TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 -2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 231/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: số I ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: số I ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2025, bản khai và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị P trình bày:

Về hôn nhân, bà và ông Dương Văn T tiến tới hôn nhân là do quen biết, có tìm hiểu nhau và tự nguyên tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre ngày 16/6/1997. Kết hôn xong cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian dài, tuy nhiên thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều vấn đề khác nhưng giữa bà và ông Dương Văn T không hàn gắn được tình cảm, bà và ông Dương Văn T đã không còn sống chung với nhau, thời gian không sống chung bà và ông T cũng không có hàn gắn tình cảm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng dành cho ông Dương Văn T không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn T. Bà không yêu cầu ông Dương Văn T cấp dưỡng cho bà khi ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Dương Văn T có 02 con chung là Dương Thị Hồng N, sinh ngày 17/5/1994 và Dương Thị Anh T1, sinh ngày 21/4/2002, các con chung đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng để tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Dương Văn T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Mai Thị P về quá trình tiến tới hôn nhân đăng ký kết hôn. Ông thừa nhận vợ chồng giữa ông và bà P có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã không còn sống chung 05 tháng nay nhưng do ông còn thương bà P nên ông không đồng ý ly hôn với bà P.

Nếu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn thì ông có ý kiến như sau: Ông không yêu cầu bà Mai Thị P cấp dưỡng cho ông khi ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Mai Thị P có 02 con chung là Dương Thị Hồng N, sinh ngày 17/5/1994 và Dương Thị Anh T1, sinh ngày 21/4/2002, các con chung đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng để tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: ông và bà Mai Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Dương Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng, bà Mai Thị P và ông Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/1997. Do đó, hôn nhân của bà Mai Thị P và ông Dương Văn T đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của bà Mai Thị P cho rằng, quá trình sống chung giữa bà và ông Dương Văn T có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian nhưng không hàn gắn được tình cảm. Đối với ông Dương Văn T thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Mai Thị P và ông Dương Văn T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã không còn sống chung, điều đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà Mai Thị P và ông Dương Văn T là có thật, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với, ông Dương Văn T không đồng ý ly hôn với bà Mai Thị P nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn hắn tình cảm với bà P, trong khi bà P vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông T nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị P đối với ông Dương Văn T. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do bà Mai Thị P và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: bà Mai Thị P và ông Dương Văn T thống nhất trình bày có 02 người con chung là Dương Thị Hồng N, sinh ngày 17/5/1994 và Dương Thị Anh T1, sinh ngày 21/4/2002. Các con chung hiện nay đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng để tự lao động nuôi sống bản thân, bà Mai Thị P và ông Dương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: bà Mai Thị P và ông Dương Văn T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: bà Mai Thị P và ông Dương Văn T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Đối với người thứ 3 sau này có phát sinh tranh chấp yêu cầu Mai Thị P và ông Dương Văn T có nghĩa vụ trả nợ thì có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên bà Mai Thị P phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị P đối với ông Dương Văn T. Bà Mai Thị P đối với ông Dương Văn T được ly hôn với ông Dương Văn T.

Bà Mai Thị P và ông Dương Văn T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Dương Thị Hồng N, sinh ngày 17/5/1994 và Dương Thị Anh T1, sinh ngày 21/4/2002, các con chung đã trưởng thành, bà Mai Thị P và ông Dương Văn T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Bà Mai Thị P và ông Dương Văn T trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Mai Thị P và ông Dương Văn T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Đối với người thứ 3 nếu sau này có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

5. Về án phí: bà Mai Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011066 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, án phí đã nộp đủ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Văn Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Cẩm Hồng **Lê Văn Phong** **Hồ Văn Tú**